TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17** /2020/HSST
Ngày: 17/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Tấn Sinh
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Ngô Anh Tuấn
- Ông Từ Thanh Phương
- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T
- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa***: ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 20/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐST-HS ngày 03/3/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Bé K); sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Thuận; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố Hải Tân 2, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M và bà: Huỳnh Thị G (đều đã chết); vợ: Hoàng Thị T, con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969; trú tại: khu phố Song Thanh 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/8/2019 Nguyễn Văn K, sinh năm 1986 trú tại khu phố Hải Tân 2, thị trấn P, huyện T đến tiệm internet của bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1969, trú tại khu phố Song Thanh 3, thị trấn P, huyện T để chơi game. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K đi đến quầy tính tiền nạp card để chơi game tiếp nhưng không có ai trông coi, K phát hiện trên quầy tính tiền có để chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+ của T nên K lén lút lấy trộm bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi tiệm internet (sự việc được camera an ninh nhà T ghi hình lại). K đi bộ đến khu vực cảng cá P lấy điện thoại trộm cắp được tháo bỏ sim điện thoại rồi mang về nhà cất giấu. Phát hiện bị mất điện thoại di động T mở camera an ninh phát hiện người lấy trộm điện thoại nên trình báo Công an thị trấn P. Công an thị trấn P mời K làm việc, K đã khai nhận trộm cắp điện thoại di động nêu trên và giao nộp điện thoại đã trộm cắp cho Công an thị trấn P, huyện T xử lý.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS-TP, ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đồng thời áp dụng điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả lại điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S8+ (S8 Plus) cho Nguyễn Thị Thanh T. Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K.

Đối với USB trích xuất từ camera an ninh ghi hình ảnh Nguyễn Văn K trộm cắp điện thoại di động của Nguyễn Thị Thanh T được lưu giữ kèm theo hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ ngày 11/8/2019 K đã lén lút lấy trộm một điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S8+ (S8 Plus) màu đen, loại màn hình cảm ứng trị giá 11.592.000 đồng của Nguyễn Thị Thanh T. Vì vậy, bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-TP, ngày 18/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn K là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền mà không do sức lao động của mình làm ra, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở

trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp một điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S8+ (S8 Plus) màu đen, loại màn hình cảm ứng trị giá 11.592.000 đồng. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: bị cáo Nguyễn Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiện hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ khi lượng hình phạt. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Sau khi định giá, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả lại điện thoại di động hiệu Samsung galaxy S8+ (S8 Plus) cho Nguyễn Thị Thanh T, T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với USB trích xuất từ camera an ninh ghi hình ảnh Nguyễn Văn K trộm cắp điện thoại di động của Nguyễn Thị Thanh T được lưu giữ kèm theo hồ sơ.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội **"***Trộm cắp tài sản***"**

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn K **06** (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2020). Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Võ Tấn Sinh